

Thực trạng phát triển kinh tế tư nhân: nghiên cứu trường hợp tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2020 -2022

04/08/2025

ThS. Phan Thị Hồng Vân và PGS.TS. Đào Thị Ái Thi
Trường Đại học Thành Đô
PGS.TS. Đặng Thu Thủy
Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam

(Quanlynhanuoc.vn) – Bài viết phân tích thực trạng phát triển kinh tế tư nhân tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2020 – 2022, tập trung vào số lượng doanh nghiệp, cơ cấu ngành nghề, quy mô vốn, lao động và hiệu quả sản xuất kinh doanh. Kết quả cho thấy khu vực kinh tế tư nhân ngày càng khẳng định vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế – xã hội địa phương. Tuy nhiên, kinh tế tư nhân vẫn đối mặt với nhiều hạn chế như quy mô nhỏ, khó tiếp cận vốn, công nghệ lạc hậu và thiếu nhân lực chất lượng cao.

Từ khóa: Kinh tế tư nhân, phát triển, tăng trưởng, Đồng Nai.

1. Đặt vấn đề

Từ năm 1958 đến trước Đổi mới, kinh tế tư nhân ở Việt Nam gần như bị loại bỏ khi Nhà nước tập trung phát triển kinh tế quốc doanh và tập thể. Tại Đại hội VI (1986), trong bối cảnh mô hình kinh tế tập trung bộc lộ nhiều hạn chế, kinh tế tư nhân mới được chính thức thừa nhận trở lại. Kể từ đó, khu vực này đã có những đóng góp đáng kể vào tăng trưởng kinh tế, tạo việc làm và thúc đẩy đổi mới sáng tạo, ngày càng được Đảng và Nhà nước quan tâm phát triển.

Kinh tế tư nhân từng bước khẳng định vai trò là động lực quan trọng của nền kinh tế. Tỷ trọng vốn đầu tư khu vực tư nhân trong tổng đầu tư toàn xã hội tăng từ 44% năm 2010 lên 56% năm 2024, cao gấp đôi khu vực nhà nước (28%)¹. Đến cuối năm 2023, kinh tế tư nhân sử dụng khoảng 41,9 triệu lao động, chiếm hơn 85% tổng số lao động có việc làm, trong khi khu vực nhà nước chỉ khoảng 4 triệu người².

Tuy nhiên, khu vực này vẫn đối mặt nhiều rào cản về môi trường kinh doanh, chi phí sản xuất cao, khó tiếp cận tín dụng, quy mô nhỏ, năng lực quản trị yếu... Những hạn chế này cản trở khả năng tích lũy vốn và nâng cao năng lực cạnh tranh. Do đó, việc nghiên cứu và đề xuất giải pháp phát triển kinh tế tư nhân là yêu cầu cấp thiết, phù hợp với tinh thần Đại hội XII (2016), xác định kinh tế tư nhân là động lực quan trọng trong tiến trình phát triển đất nước thời kỳ hội nhập.

Tỉnh Đồng Nai (cũ) là địa phương thuộc vùng kinh tế trọng điểm Đông Nam Bộ, phát triển kinh tế tư nhân luôn được xác định là một trong những động lực thúc đẩy tăng trưởng. Kinh tế tư nhân đóng vai trò quan trọng trong kết nối kinh tế giữa tỉnh với các địa phương trong và ngoài nước, góp phần chuyển giao công nghệ, đào tạo nhân lực, chia sẻ kinh nghiệm quản lý và tạo việc làm cho hàng vạn lao động. Đồng thời, khu vực này nâng cao năng lực cung ứng

hàng hóa, đặc biệt là nông sản, phục vụ tiêu dùng và xuất khẩu, qua đó thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

2. Thực trạng phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

2.1. Sự phát triển về số lượng cơ sở kinh tế tư nhân

Tính đến cuối năm 2022, khu vực kinh tế tư nhân tỉnh Đồng Nai có 23.704 doanh nghiệp³ đang hoạt động với nhiều loại hình khác nhau, chủ yếu là công ty trách nhiệm hữu hạn và công ty cổ phần. Cụ thể, công ty trách nhiệm hữu hạn chiếm 89,3% và công ty cổ phần chiếm 5,8% tổng số doanh nghiệp kinh tế tư nhân, cho thấy hai loại hình này giữ vai trò chủ đạo trong cơ cấu doanh nghiệp của khu vực⁴.

Bảng 1: Các loại hình kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2020 – 2022

Đơn vị: số doanh nghiệp

Loại hình	Năm			Tốc độ tăng trưởng (%)	
	2020	2021	2022	2021/2020	2022/2021
DNTN	1.104	1.134	1.157	2,7	2,1
Công ty TNHH	15.955	19.152	21.163	20,04	10,5
CTCP	1.005	1.272	1.384	26,6	8,8
Tổng	18.064	21.558	23.704	19,34	9,95

Nguồn số liệu: Niên giám thống kê tỉnh Đồng Nai (2020 – 2022)

Giai đoạn 2020 – 2022, khu vực kinh tế tư nhân tỉnh Đồng Nai duy trì đà tăng trưởng ổn định, với số lượng doanh nghiệp tăng 19,34% năm 2021 và 9,95% năm 2022⁵. Mặc dù chịu tác động của đại dịch Covid-19, nhờ các chính sách phục hồi được triển khai đồng bộ từ năm 2022, hoạt động sản xuất – kinh doanh đã dần phục hồi, tiếp tục khẳng định vai trò của kinh tế tư nhân trong phát triển kinh tế địa phương.

Tốc độ tăng trưởng giữa các loại hình doanh nghiệp có sự khác biệt đáng kể. Năm 2021, công ty cổ phần tăng 26,6%, cao nhất trong các loại hình, tiếp theo là công ty trách nhiệm hữu hạn với 20,04%⁶. Điều này cho thấy, nhà đầu tư ngày càng lựa chọn mô hình doanh nghiệp một cách cân nhắc, phù hợp với mục tiêu kinh doanh và điều kiện thực tế.

Trong bối cảnh hậu Covid-19, các mô hình doanh nghiệp có quy mô nhỏ, vốn đầu tư thấp và vận hành linh hoạt như công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần tiếp tục được ưu tiên. Đặc biệt, hộ kinh doanh cá thể vẫn chiếm khoảng 95% tổng số đơn vị kinh tế tư nhân do lợi thế về chi phí, thủ tục đơn giản và chính sách thuế thuận lợi, phù hợp với điều kiện của đa số cá nhân và hộ gia đình. Bên cạnh đó, kinh tế tư nhân ngày càng thu hút nhà đầu tư trong và ngoài tỉnh, cho thấy định hướng phát triển đúng đắn gắn với cải cách thể chế và nâng cao năng lực điều hành.

2.2. Phân bố các cơ sở kinh tế tư nhân theo vùng và theo ngành kinh tế

Toàn tỉnh Đồng Nai (cũ) có 11 huyện, thành phố; trong đó cơ sở kinh tế tư nhân được phân bố không đều khắp các huyện, thành phố của tỉnh (xem Bảng 2).

Bảng 2. Phân bổ các loại hình kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (theo địa phương) giai đoạn 2020 – 2022

Đơn vị: %

Huyện, thành phố	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
Thành phố Biên Hòa	60,1	58,9	60,3
Thành phố Long Khánh	3,3	3,1	3,5
Huyện Tân Phú	0,95	0,91	0,93
Huyện Vĩnh Cửu	2,97	3,35	3,12
Huyện Định Quán	1,24	1,29	1,26
Huyện Trảng Bom	8,83	9,41	9,54
Huyện Thống Nhất	1,57	1,47	1,52
Huyện Cẩm Mỹ	0,94	1,1	1,0
Huyện Long Thành	9,9	9,67	9,82
Huyện Xuân Lộc	2,98	2,97	2,98
Huyện Nhơn Trạch	7,22	7,83	9,53

Nguồn: Sở Kế hoạch và Đầu tư Đồng Nai (2020 – 2022)

Bảng 2 cho thấy, thành phố Biên Hòa là địa phương tập trung đông doanh nghiệp tư nhân nhất, chiếm trung bình khoảng 59,8%⁷ tổng số doanh nghiệp kinh tế tư nhân toàn tỉnh. Ngược lại, các huyện, như: Tân Phú, Định Quán, Thống Nhất và Cẩm Mỹ ghi nhận số lượng doanh nghiệp còn khiêm tốn. Sự chênh lệch này chủ yếu do khác biệt về điều kiện tự nhiên – xã hội và định hướng quy hoạch phát triển kinh tế. Kết quả này cho thấy sự phát triển của khu vực kinh tế tư nhân có mối quan hệ mật thiết với vị trí địa lý, mức độ hoàn thiện hạ tầng và tốc độ công nghiệp hóa. Những địa phương có vị trí thuận lợi, kết nối giao thông tốt và thuộc vùng quy hoạch công nghiệp thường ghi nhận số lượng doanh nghiệp tư nhân tăng nhanh.

Bảng 3 trình bày cơ cấu phân bổ doanh nghiệp kinh tế tư nhân theo ngành nghề trên địa bàn tỉnh, cho thấy sự đa dạng hóa hoạt động kinh doanh, phản ánh xu hướng lựa chọn lĩnh vực phù hợp với nhu cầu thị trường và điều kiện phát triển kinh tế – xã hội địa phương.

Bảng 3: Doanh nghiệp kinh tế tư nhân phân bổ theo ngành

Đơn vị: %

Ngành kinh tế	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
Công nghiệp và xây dựng	28,6	28,1	28,4
Thương mại và dịch vụ	2,4	2,4	2,5
Nông nghiệp và thủy sản	0,79	0,97	0,99
Khác	68,21	68,53	68,11

Nguồn: Cục Thống kê tỉnh Đồng Nai (2020 – 2022)

Dữ liệu từ *Bảng 3* cho thấy, giai đoạn 2020 – 2022, doanh nghiệp khu vực kinh tế tư nhân tại Đồng Nai (cũ) tập trung chủ yếu vào lĩnh vực công nghiệp và xây dựng, chiếm tỷ trọng trung bình khoảng 28%⁸ tổng số doanh nghiệp kinh tế tư nhân đang hoạt động. Lĩnh vực thương mại và dịch vụ cũng ghi nhận tốc độ phát triển nhanh, tuy nhiên tỷ trọng trung bình của lĩnh vực này trong giai đoạn trên chỉ đạt khoảng 2,4%⁹, từ đó cho thấy, dư địa phát triển còn lớn nếu được hỗ trợ phù hợp về quy hoạch, hạ tầng và chính sách ưu đãi. Ngược lại, lĩnh vực nông nghiệp và thủy sản có tỷ trọng thấp nhất, chỉ khoảng 0,92%¹⁰, chủ yếu phân bố ở vùng nông thôn. Điều này phản ánh thực trạng sản xuất nông nghiệp vẫn dựa vào hộ cá thể nhỏ lẻ, thiếu liên kết chuỗi giá trị và chưa hấp dẫn được đầu tư theo hướng doanh nghiệp hóa.

Tổng thể, cơ cấu ngành nghề doanh nghiệp kinh tế tư nhân tại Đồng Nai đang chuyển dịch theo hướng công nghiệp – dịch vụ, trong đó công nghiệp và xây dựng giữ vai trò dẫn dắt, còn thương mại – dịch vụ có xu hướng mở rộng nhanh tại các địa bàn có điều kiện hạ tầng và du lịch phát triển.

2.3. Mở rộng quy mô các nguồn lực của cơ sở kinh tế tư nhân

Mở rộng về nguồn vốn sản xuất kinh doanh

So với khu vực kinh tế tư nhân, khu vực kinh tế nhà nước và khu vực có vốn đầu tư nước ngoài của tỉnh tăng trưởng chậm hơn và chiếm tỷ trọng thấp hơn trong cơ cấu kinh tế. Những năm gần đây, kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh đã đẩy mạnh đầu tư vào kết cấu hạ tầng theo mô hình đối tác công – tư, qua đó gia tăng đáng kể nguồn vốn đầu tư của khu vực này. Điều này cho thấy định hướng phát triển của tỉnh tập trung mạnh vào việc huy động nguồn lực từ kinh tế tư nhân đặc biệt trong các lĩnh vực công nghiệp, khu chế xuất và hạ tầng kỹ thuật.

Bảng 4: Nguồn vốn bình quân hàng năm phân theo khu vực kinh tế ở tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2020-2022

Loại hình	2020		2021		2022	
	Tỷ đồng	Tỷ lệ %	Tỷ đồng	Tỷ lệ %	Tỷ đồng	Tỷ lệ %
Kinh tế nhà nước	34.701	3	29.049	2,2	33.567	2,4
Kinh tế tư nhân	480.668	42,1	619.436	46	661.371	47,4
Kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài	626.916	54,9	697.408	51,8	698.956	50,2

Nguồn: Niên giám thống kê tỉnh Đồng Nai (2020 – 2022)

Nguồn vốn của các doanh nghiệp thuộc khu vực kinh tế tư nhân và kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài và có xu hướng tăng dần trong gia đoạn 2020 – 2022 và kinh tế tư nhân chiếm tỉ trọng lớn nhất trong tổng nguồn vốn sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp tỉnh Đồng Nai với tỉ trọng từ năm 2020 – 2022 lần lượt là 42,1%; 46%; 47,4%¹¹. Trong khi đó, vốn khu vực kinh tế nhà nước đang có xu hướng giảm dần.

Bảng 5: Nguồn vốn sản xuất kinh doanh bình quân hàng năm của khu vực kinh tế tư nhân tỉnh Đồng Nai (cũ), giai đoạn 2020 – 2022

Đơn vị: tỷ đồng

Loại hình	Năm			Tốc độ tăng trưởng (%)	
	2020	2021	2022	2021/2020	2022/2021
DNTN	7.544	7.851	8.136	4,06	3,63
Công ty TNHH	250.136	332.718	340.879	33,1	24,53
CTCP	222.988	278.867	312.356	25,1	12
Tổng	480.668	619.436	661.371	28,9	6,8

Nguồn: Niên giám thống kê tỉnh Đồng Nai (2020 – 2022)

Nguồn vốn sản xuất kinh doanh bình quân hàng năm của các doanh nghiệp khu vực kinh tế tư nhân tăng nhanh qua các năm, trong đó xu hướng tăng cao nhất là loại hình công ty trách nhiệm hữu hạn. Trong năm 2022, Công ty trách nhiệm hữu hạn chiếm tỉ trọng lớn nhất về số lượng nguồn vốn kinh doanh (51,5%); trong khi đó, công ty cổ phần chiếm 47,22%; doanh nghiệp tư nhân chiếm 1,23%¹².

Theo tiêu chí phân loại doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Nghị định số 56/2009/NĐ-CP ngày 30/6/2009 của Chính phủ, nếu xét về quy mô vốn thì các doanh nghiệp ở tỉnh Đồng Nai chủ yếu là doanh nghiệp nhỏ và vừa. Quy mô vốn của doanh nghiệp trong các thành phần kinh tế ở tỉnh Đồng Nai được thể hiện qua bảng 6 dưới đây:

Bảng 6: Quy mô vốn của doanh nghiệp trong các thành phần kinh tế tỉnh Đồng Nai năm 2022

Tiêu chí	Kinh tế nhà nước		Kinh tế tư nhân		Kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài	
	Số lượng	TT (%)	Số lượng	TT (%)	Số lượng	TT (%)
Dưới 0,5 tỷ đồng	–	–	1429	6,03	6	0,47
Từ 0,5 đến dưới 1 tỷ đồng	–	–	1674	7,06	3	0,24
Từ 1 tỷ đồng đến dưới 5 tỷ đồng	2	5,3	8412	35,5	37	2,92
Từ 5 tỷ đến dưới 10 tỷ đồng	–	–	5176	21,8	50	3,94
Từ 10 tỷ đến dưới 50 tỷ đồng	6	15,8	4581	19,3	285	22,5
Từ 50 tỷ đến dưới 200 tỷ đồng	8	21,1	2081	8,8	399	31,5
Từ 200 tỷ đến dưới 500 tỷ đồng	7	18,4	207	0,87	210	16,6
Từ 500 tỷ đồng trở lên	15	39,4	144	0,64	276	21,83

Nguồn: Niên giám thống kê tỉnh Đồng Nai (2022)

Tại Đồng Nai (cũ), khu vực kinh tế tư nhân hiện chủ yếu là doanh nghiệp nhỏ và vừa, chiếm trên 90%¹³ tổng số doanh nghiệp, trong khi số doanh nghiệp quy mô lớn còn rất ít. Theo số liệu điều tra, vốn chủ sở hữu của các cơ sở kinh tế tư nhân có sự chênh lệch rõ rệt giữa các ngành. Doanh nghiệp trong lĩnh vực công nghiệp và xây dựng thường có tỷ lệ vốn chủ sở hữu cao, trong khi các doanh nghiệp thương mại, dịch vụ, nông nghiệp và thủy sản lại có tỷ lệ thấp hơn, phản ánh khả năng tiếp cận vốn bên ngoài còn hạn chế.

Về lao động

– *Quy mô lao động*: khu vực kinh tế tư nhân tại Đồng Nai đã thu hút một lượng lớn lao động, đặc biệt là lao động nông thôn, góp phần quan trọng vào quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Từ năm 2020 đến nay, cùng với sự gia tăng số lượng doanh nghiệp và mở rộng quy mô sản xuất – kinh doanh, số lao động làm việc trong khu vực này liên tục tăng. Phát triển kinh tế tư nhân không chỉ tạo việc làm, nâng cao thu nhập và cải thiện đời sống người dân mà còn hỗ trợ hiệu quả công tác xóa đói giảm nghèo tại địa phương. Tạo việc làm là yếu tố then chốt thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế và phát triển bền vững ở cấp tỉnh. Trong xu thế hiện nay, công nghiệp và dịch vụ tiếp tục là hai lĩnh vực chủ lực thu hút lao động địa phương trong những năm tới.

Bảng 7: Quy mô lao động của doanh nghiệp trong các thành phần kinh tế tỉnh Đồng Nai năm 2022

Tiêu chí	Kinh tế nhà nước		Kinh tế tư nhân		Kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài	
	Số lượng	TT (%)	Số lượng	TT (%)	Số lượng	TT (%)
Dưới 5 người	2	5,26	13.856	58,45	110	8,69
Từ 5 đến 9 người	2	5,26	4.996	21,07	73	5,77
Từ 10 đến 49 người	7	18,42	3.936	16,6	339	26,78
Từ 50 đến 199 người	16	42,1	725	3,05	381	30,1
Từ 200 đến 299 người	6	15,7	69	0,29	90	7,1
Từ 300 đến 499 người	1	3,33	51	0,22	93	7,35
Từ 500 đến 999 người	3	7,89	39	0,16	79	6,24
Từ 1.000 đến 4.999 người	1	2,04	22	0,16	88	6,95
Từ 5.000 người trở lên	0	0	0	0	13	1,02

Nguồn: Niên giám thống kê tỉnh Đồng Nai (2022)

Chất lượng lao động: từ năm 2020 đến nay, chất lượng lao động khu vực kinh tế tư nhân của tỉnh có nhiều chuyển biến tích cực, với lực lượng lao động ngày càng trẻ hóa, tập trung chủ yếu ở độ tuổi 18 – 45 đối với lao động trực tiếp và 25 – 60 đối với lao động gián tiếp. Tuy nhiên, trình độ chuyên môn và năng lực quản lý giữa các cơ sở kinh tế tư nhân vẫn còn chưa đồng đều. Một bộ phận chủ doanh nghiệp thiếu kiến thức chuyên ngành, trong khi một số khác tuy có chuyên môn nhưng hạn chế về kỹ năng quản trị. Nguyên nhân chủ yếu là do cơ chế đăng ký kinh doanh còn lỏng lẻo, chưa quy định rõ ràng về yêu cầu trình độ chuyên môn đối với một số ngành nghề.

2.4. Hiệu quả sản xuất – kinh doanh và sự đóng góp của cơ sở kinh tế tư nhân

a) Kết quả và hiệu quả sản xuất kinh doanh

Nói đến kết quả và hiệu quả sản xuất kinh doanh của khu vực kinh tế tư nhân là đề cập đến doanh thu, lợi nhuận và các chỉ tiêu kinh tế phản ánh hiệu quả.

Bảng 8: Chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận trước thuế của khu vực kinh tế tư nhân tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2020-2022

Đơn vị: %

Loại hình	Năm		
	2020	2021	2022
DNTN	0,5	0,66	0,68
CTTNHH	2,07	1,95	2,04
CTCP	5,16	7,94	7,99

Nguồn: Niên giám thống kê tỉnh Đồng Nai, 2020 – 2022

Tỷ suất lợi nhuận của doanh thu của các doanh nghiệp khu vực kinh tế tư nhân tăng dần qua các năm, tốc độ tăng năm sau cao hơn năm trước. Trong các năm 2020 – 2021, do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 khiến hoạt động của các doanh nghiệp nói chung và doanh nghiệp tư nhân nói riêng bị ảnh hưởng nặng nề, tuy nhiên bước sang năm 2022 hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp tư nhân được cải thiện.

– Gia tăng đóng góp đối với phát triển kinh tế – xã hội

Những năm qua cùng với sự phát triển nhanh về số lượng, quy mô, đa dạng về loại hình, doanh nghiệp khu vực kinh tế tư nhân đã có những đóng góp không nhỏ vào phát triển kinh tế – xã hội của tỉnh.

– Đóng góp vào ngân sách tỉnh ngày càng tăng

Tình hình nộp ngân sách của khu vực kinh tế tư nhân tăng liên tục từ những năm 2020 đến nay, chứng tỏ sự phát triển ổn định của khu vực này cũng như những đóng góp vô cùng quan trọng cho sự phát triển kinh tế của tỉnh.

Bảng 9: Nộp ngân sách bình quân của khu vực kinh tế tư nhân tỉnh Đồng Nai

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Loại hình	Năm		
	2020	2021	2022
Khu vực Nhà nước	4.429	3.976	3.903
Khu vực tư nhân	5.623	8.644	8.137
Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài	12.643	14.977	13.888

Nguồn: UBND tỉnh Đồng Nai (2020 – 2022)

Qua số liệu nộp ngân sách cho thấy, kinh tế tư nhân của các ngành từ năm 2020 đến năm 2022 đều nộp ngân sách năm sau cao hơn năm trước, chứng tỏ ý thức chấp hành luật và nghĩa vụ đối với Nhà nước đã được các cơ sở sản xuất kinh doanh thuộc khu vực này trên địa bàn chấp hành khá tốt.

– *Tăng thu nhập, cải thiện đời sống người lao động*: cùng với quá trình tạo việc làm cho người lao động các đơn vị kinh tế cũng góp phần đáng kể vào việc tăng thêm thu nhập, cải thiện đời sống người lao động.

Bảng 10: Thu nhập bình quân một tháng của NLĐ phân theo loại hình doanh nghiệp tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2020 – 2022

Đơn vị: triệu đồng

Loại hình	Năm		
	2020	2021	2022
Khu vực Nhà nước	12.392	12.764	12.821
Khu vực tư nhân	7.468	4.907	6.734
Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài	10.730	10.552	10.453

Nguồn: Niên giám thống kê tỉnh Đồng Nai (2020 – 2022)

Như vậy, thu nhập của người lao động trong khu vực kinh tế tư nhân những năm qua của tỉnh ở mức khá, điều đó có đóng góp quan trọng của các doanh nghiệp thuộc thành phần kinh tế tư nhân, tuy không cao bằng mức thu nhập trung bình của khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài song cũng góp phần đáng kể vào việc cải thiện đời sống của người lao động, nâng cao chất lượng cuộc sống.

3. Đánh giá chung về phát triển kinh tế tư nhân ở tỉnh Đồng Nai

3.1. Kết quả đạt được

Khu vực kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh Đồng Nai trong giai đoạn 2020 – 2022 đã có những chuyển biến tích cực và đạt được nhiều kết quả quan trọng, thể hiện qua các khía cạnh sau:

Thứ nhất, sự gia tăng nhanh về số lượng doanh nghiệp và hộ kinh doanh cá thể.

Khu vực kinh tế tư nhân ghi nhận sự phát triển mạnh mẽ về số lượng qua từng năm, với tốc độ tăng trưởng sau luôn cao hơn năm trước. Sự gia tăng này không chỉ thể hiện xu hướng mở rộng về mặt số lượng mà còn cho thấy tính đa dạng và linh hoạt trong loại hình tổ chức của

khu vực tư nhân. Điều này khẳng định vai trò ngày càng quan trọng của khu vực kinh tế tư nhân như một mũi nhọn trong chiến lược phát triển kinh tế của tỉnh Đồng Nai.

Thứ hai, quy mô nguồn lực của khu vực kinh tế tư nhân ngày càng được mở rộng.

Các doanh nghiệp kinh tế tư nhân tại Đồng Nai có xu hướng gia tăng về vốn đầu tư, lao động, cơ sở vật chất và trang thiết bị phục vụ sản xuất – kinh doanh. Tỷ trọng về tổng vốn đầu tư và số lượng lao động trong khu vực kinh tế tư nhân đang có xu hướng gia tăng so với khu vực kinh tế nhà nước và khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (FDI), cho thấy sự lớn mạnh về nội lực và khả năng huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực xã hội.

Thứ ba, hiệu quả sản xuất – kinh doanh ngày càng được cải thiện.

Hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp tư nhân trên địa bàn tỉnh đã không ngừng được mở rộng cả về quy mô lẫn chất lượng. Nhiều doanh nghiệp đã tham gia vào các ngành nghề đa dạng, tạo ra các sản phẩm có chủng loại phong phú, phục vụ cả nhu cầu tiêu dùng nội địa và xuất khẩu. Hiệu quả hoạt động ngày càng nâng cao đã góp phần khẳng định vai trò chủ thể sản xuất của khu vực kinh tế tư nhân trong nền kinh tế địa phương.

Thứ tư, đóng góp ngày càng lớn vào phát triển kinh tế – xã hội.

Kinh tế tư nhân đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, đóng góp ngày càng lớn vào ngân sách nhà nước và quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Bên cạnh đó, khu vực này còn góp phần mở rộng các hoạt động thương mại, tăng cường liên doanh, liên kết kinh tế giữa tỉnh với các địa phương khác và quốc tế, tạo động lực cho hội nhập kinh tế khu vực và toàn cầu.

Thứ năm, giải quyết việc làm và cải thiện thu nhập cho người lao động.

Cùng với sự gia tăng số lượng doanh nghiệp mới thành lập, giai đoạn 2020 – 2022 ghi nhận sự xuất hiện của nhiều dự án lớn thuộc lĩnh vực sử dụng nhiều lao động như may mặc, da giày do các doanh nghiệp tư nhân và FDI triển khai. Điều này đã góp phần chuyển dịch nhanh cơ cấu lao động, tạo ra hàng chục nghìn việc làm mới và góp phần cải thiện thu nhập cho người lao động, đặc biệt tại các khu công nghiệp và vùng ven đô.

3.2. Hạn chế, bất cập

Bên cạnh những đóng góp quan trọng vào phát triển kinh tế – xã hội, khu vực kinh tế tư nhân tỉnh Đồng Nai vẫn còn tồn tại nhiều hạn chế, thể hiện trên các khía cạnh sau:

(1) Quy mô doanh nghiệp còn nhỏ và manh mún. Phần lớn doanh nghiệp thuộc khu vực kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh là doanh nghiệp nhỏ và vừa, chiếm khoảng 95% tổng số doanh nghiệp toàn tỉnh. Quy mô nhỏ dẫn đến năng lực cạnh tranh, khả năng tích lũy và mở rộng thị trường của các doanh nghiệp còn rất hạn chế.

(2) Chất lượng phát triển còn thấp, chưa tương xứng với tiềm năng. Chất lượng hàng hóa và dịch vụ do khu vực kinh tế tư nhân cung cấp nhìn chung còn thấp; hiệu quả sản xuất – kinh doanh chưa cao và chưa phản ánh đúng tiềm năng phát triển. Một số biểu hiện cụ thể, bao gồm: Khả năng cạnh tranh yếu; hiệu quả hoạt động thấp; khó tham gia chuỗi giá trị toàn cầu; sản xuất nhỏ lẻ, thủ công.

(3) Đổi mới khoa học – công nghệ còn chậm. Hoạt động ứng dụng và chuyển giao công nghệ trong khu vực kinh tế tư nhân còn rất hạn chế. Các doanh nghiệp nhỏ và vừa gặp nhiều khó khăn trong tiếp cận vốn tín dụng nên không có điều kiện đầu tư đổi mới công nghệ. Việc thiếu đổi mới trang thiết bị sản xuất dẫn đến hiệu suất kinh doanh thấp, khả năng tích lũy kém, càng khiến doanh nghiệp khó có điều kiện bứt phá trong môi trường cạnh tranh ngày càng khốc liệt.

(4) Cơ cấu ngành nghề chuyển dịch chậm, thiếu tính hiện đại. Mặc dù cơ cấu ngành trong khu vực kinh tế tư nhân đã có xu hướng dịch chuyển theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp và dịch vụ nhưng tốc độ chuyển dịch còn chậm và thiếu chiều sâu. Các doanh nghiệp vẫn tập trung chủ yếu vào các ngành nghề truyền thống, quy mô nhỏ, ít có doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực có hàm lượng công nghệ cao hoặc yêu cầu trình độ kỹ thuật hiện đại. Điều này làm giảm khả năng hội nhập quốc tế và sức cạnh tranh của toàn khu vực.

(5) Gây khó khăn trong công tác quản lý nhà nước. Khu vực kinh tế tư nhân ngày càng phát triển nhanh cả về số lượng và lĩnh vực hoạt động, đặt ra nhiều thách thức cho công tác quản lý của chính quyền địa phương và trung ương. Tình trạng doanh nghiệp thành lập tự phát, hoạt động không đúng ngành nghề đăng ký, vi phạm quy định về thuế, trốn thuế, khai man chứng từ, sổ sách kế toán... ngày càng phổ biến và diễn ra với quy mô lớn. Điều này gây khó khăn cho công tác thanh tra, kiểm tra, thống kê và hoạch định chính sách phát triển kinh tế tư nhân một cách hiệu quả.

(6) Phát sinh các hệ lụy xã hội và môi trường. Trong quá trình phát triển, một số doanh nghiệp kinh tế tư nhân vì chạy theo mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận đã bất chấp các tiêu chuẩn môi trường và đạo đức kinh doanh. Điều này không chỉ gây ô nhiễm môi trường, suy thoái tài nguyên, mà còn làm gia tăng phân hóa giàu nghèo, phá vỡ sự công bằng xã hội và tiềm ẩn nguy cơ lũng đoạn thị trường. Bên cạnh đó, các giá trị văn hóa truyền thống dễ bị xói mòn khi doanh nghiệp vận hành thiếu trách nhiệm xã hội.

4. Kết luận

Trong bối cảnh mới hiện nay, sau khi tỉnh Đồng Nai sáp nhập với tỉnh Bình Phước cũng đặt ra những yêu cầu và thách thức mới đối với khu vực kinh tế tư nhân tại địa phương. Việc mở rộng địa giới hành chính sẽ tạo ra một không gian phát triển kinh tế rộng lớn hơn, kết nối giữa vùng công nghiệp phát triển (Đồng Nai cũ) với vùng giàu tài nguyên và đất đai (Bình Phước cũ), từ đó mở ra nhiều cơ hội đầu tư, mở rộng thị trường và phát triển chuỗi giá trị. Tuy nhiên, quá trình sáp nhập cũng đặt ra nhiều vấn đề đối với khu vực kinh tế tư nhân, như sự chênh lệch về trình độ phát triển giữa hai vùng, sự khác biệt trong chính sách thu hút đầu tư, hạ tầng kinh tế – kỹ thuật chưa đồng bộ và cơ chế phối hợp quản lý còn nhiều lúng túng. Nếu không được giải quyết hiệu quả, các doanh nghiệp tư nhân đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa có thể gặp khó khăn trong thích ứng, cạnh tranh và mở rộng hoạt động kinh doanh. Vì vậy, trong giai đoạn tới, tỉnh Đồng Nai cần có các giải pháp hỗ trợ chuyển tiếp thể chế và hạ tầng, nâng cao năng lực liên kết vùng, đồng thời tăng cường đối thoại công – tư để tháo gỡ khó khăn cho khu vực kinh tế tư nhân trong môi trường phát triển mới sau sáp nhập.

Chú thích:

1, 2. *Phát triển kinh tế tư nhân – động lực thúc đẩy quan trọng trong tăng cường lực lượng*

sản xuất ở Việt Nam. <https://chinhtrivaphattrien.vn/phat-trien-kinh-te-tu-nhan-dong-luc-quan-trong-trong-tang-cuong-luc-luong-san-xuat-o-viet-nam-a9365.html>

3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13. Cục thống kê tỉnh Đồng Nai (2020-2022). *Niên giám thống kê tỉnh Đồng Nai (2020 – 2022)*.

7. Sở Kế hoạch và Đầu tư Đồng Nai (2020 – 2022). *Báo cáo các loại hình kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2020 – 2022*.

Tài liệu tham khảo

1. Ban Chấp hành Trung ương (2020). *Nghị quyết số 58-NQ/TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Đồng Nai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*.

2. Thủ tướng chính phủ (2019). *Quyết định số 1362/QĐ-TTg ngày 11/10/2019 về việc phê duyệt Kế hoạch phát triển bền vững doanh nghiệp khu vực tư nhân đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030*.

3. Tỉnh ủy Đồng Nai (2020). *Báo cáo chính trị Đại hội Đảng bộ tỉnh Đồng Nai, nhiệm kỳ 2020-2025*.

4. Tỉnh ủy Đồng Nai (2020). *Nghị quyết đại hội Đảng bộ tỉnh Đồng Nai, nhiệm kỳ 2020 – 2025*.

5. Toàn văn Nghị quyết số 1662/NQ-UBTVQH15 của UBTVQH về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Đồng Nai năm 2025. <https://xaydungchinhhsach.chinhphu.vn/toan-van-nghi-quyet-so-1662-nq-ubtvqh15-sap-xep-cac-dvhc-cap-xa-cua-tinh-dong-nai-nam-2025-119250616200044446.htm>, ngày 20/6/2025.